TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH421**

Thực tập chuyên ngành

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Học Kỳ III năm học 2016 - 2017

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung bình	Xét	Ghi chú
1	K135140214081	Nguyễn Hoàng	Anh	8	6	8	9	**7.8**	Đạt	
2	K125140214020	Đồng Thị Ngọc	Ánh	8	8	8	9	**8.3**	Đạt	
3	K135140214020	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	8	7	8	9	**8.0**	Đạt	
4	K135140214033	Nguyễn Ngọc	Dũng	8	7	9	9	**8.3**	Đạt	
5	K135140214005	Lưu Thị	Hà	8	7	8	3	**6.5**	Đạt	
6	K135140214091	Trần Thị	Hảo	8	7	8	3	**6.5**	Đạt	
7	K135140214003	Thân Thị	Hằng	8	7	8	3	**6.5**	Đạt	
8	K135140214038	Hoàng Thị	Hiên	8	6	8	3	**6.3**	Đạt	
9	K135140214040	Nguyễn Văn	Hiếu	8	6	9	8	**7.8**	Đạt	
10	K135140214098	Đỗ Thị	Huệ	8	8	8	9	**8.3**	Đạt	
11	K135140214008	Tạ Thị	Huệ	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	
12	K135140214043	Hà Phương	Huyền	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
13	K135140214099	Ngô Thị Ngọc	Huyền	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	
14	K135140214004	Lê Thị Thanh	Hương	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	
15	K135140214037	Nguyễn Thị	Hường	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
16	K125140214014	Bùi Hoàng	Mai	8	7	8	3	**6.5**	Đạt	
17	K135140214051	Vũ Thị Phương	Mai	8	6	8	3	**6.3**	Đạt	
18	K135140214050	Đặng Tiến	Mạnh	8	7	9	3	**6.8**	Đạt	
19	K135140214107	Lê Đức	Minh	8	8	8	9	**8.3**	Đạt	
20	K135140214108	Đặng Văn	Nam	8	7	8	9	**8.0**	Đạt	
21	K135140214055	Phạm Thị	Nhàn	8	8	8	9	**8.3**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung bình	Xét	Ghi chú
22	K135140214057	Dương Thị	Phượng	8	8	8	9	**8.3**	Đạt	
23	K135140214059	Nguyễn Thị	Sen	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
24	K135140214063	Vũ Thị	Thanh	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	
25	K135140214062	Bùi Phương	Thảo	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	
26	K135140214014	Nguyễn Thị	Thảo	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	
27	K135140214117	Trần Phương	Thảo	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	
28	K125140214017	Nông Thúy	Thiều	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	
29	K135140214121	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	8	7	8	9	**8.0**	Đạt	
30	K135140214064	Khiếu Đình	Thượng	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	
31	K135140214067	Hoàng Ngọc	Tiến	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	
32	K135140214016	Trần Thị	Trang	8	7	8	9	**8.0**	Đạt	
33	K135140214071	Đào Thị	Trinh	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
34	K135140214074	Nguyễn Thị	Vân	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
35	K135140214075	Nguyễn Thị	Yến	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	

Ấn định danh sách: 35 SV